## ****Phụ lục 06****

## ****HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG****

*(Kèm theo Công văn số /SNV-LĐVL&CS ngày / /2025 của Sở Nội vụ)*

**Trách nhiệm của người sử dụng lao động** về huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (t**heo** quy định Điều 14 Luật ATVSLĐ năm 2015; Chương III Nghị định số 44/2016/NĐ-CP; khoản 5 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Thông tư số 31/2018/TT-BLĐTBXH) như sau:

**I. Về huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

**1. Nhóm 1:**

*1.1. Đối tượng:* người đứng đầu đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh và phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; phụ trách bộ phận sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật; quản đốc phân xưởng hoặc tương đương; cấp phó của người đứng đầu được giao nhiệm vụ phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

*1.2. Thời gian huấn luyện:*

- Tổng thời gian huấn luyện ít nhất là 16 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

- Huấn luyện định kỳ: ít nhất 02 năm một lần theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

**2. Nhóm 2:**

*2.1. Đối tượng:* người làm công tác ATVSLĐ bao gồm: Chuyên trách, bán chuyên trách về ATVSLĐ của cơ sở; người trực tiếp giám sát về ATVSLĐ tại nơi làm việc theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

*2.2. Thời gian huấn luyện:*

- Tổng thời gian huấn luyện ít nhất là 48 giờ, bao gồm cả thời gian huấn luyện lý thuyết, thực hành và kiểm tra theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

- Huấn luyện định kỳ: ít nhất 02 năm một lần theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

**3. Nhóm 3:**

*3.1. Đối tượng:* người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ là người làm công việc thuộc Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

*3.2. Thời gian huấn luyện:*

- Tổng thời gian huấn luyện ít nhất là 24 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

- Huấn luyện định kỳ: ít nhất 02 năm một lần theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

**4. Nhóm 4:**

*4.1. Đối tượng:* người lao động không thuộc các nhóm 1, 3, 5, 6, bao gồm cả người học nghề, tập nghề, thử việc để làm việc cho người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

*4.2. Thời gian huấn luyện:*

- Tổng thời gian huấn luyện ít nhất là 16 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

- Huấn luyện định kỳ: ít nhất mỗi năm 01 lần theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

**5. Nhóm 5:**

*5.1. Đối tượng:* Người làm công tác y tế theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

*5.2. Thời gian huấn luyện:*

- Tổng thời gian huấn luyện ít nhất là 16 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

- Huấn luyện định kỳ: ít nhất 02 năm một lần theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

**6. Nhóm 6:**

*6.1. Đối tượng:* An toàn, vệ sinh viên theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

*6.2. Thời gian huấn luyện:*

- Tổng thời gian huấn luyện ít nhất là 4 giờ ngoài nội dung đã được huấn luyện về ATVSLĐ theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

- Huấn luyện định kỳ: ít nhất 02 năm một lần theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

**II. Về chế độ báo cáo:** báo cáo công tác huấn luyện ATVSLĐ trong báo cáo tình hình thực hiện công tác ATVSLĐ tại cơ sở hằng năm./.